

Hà Nội, ngày *22* tháng *3* năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Vụ Pháp chế**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Vụ Pháp chế là tổ chức chuyên môn thuộc Ủy ban Dân tộc, có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây gọi là Bộ trưởng, Chủ nhiệm) thực hiện việc quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc và tổ chức thực hiện công tác pháp chế theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng pháp luật

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

a) Lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm gửi Bộ Tư pháp để lập dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội; lập đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp để lập dự kiến chương trình xây dựng nghị định của Chính phủ; tổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo tình hình tiến độ thực hiện các chương trình khi được phê duyệt;

b) Lập dự kiến chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật dài hạn, hàng năm của Ủy ban Dân tộc; tổ chức việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt;

c) Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm;

d) Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc soạn thảo hoặc liên tịch soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ký ban hành;

đ) Chuẩn bị hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đề Bộ trưởng, Chủ nhiệm đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia góp ý hoặc đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

e) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm tham gia góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được gửi xin ý kiến;

g) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm trong việc đàm phán, ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước, thỏa thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc theo quy định của pháp luật.

2. Rà soát, hệ thống hoá văn bản, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt;

b) Định kỳ 6 tháng, hàng năm trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực công tác dân tộc và phương án xử lý những văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, trái pháp luật hoặc không còn phù hợp;

c) Xây dựng báo cáo về kết quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

d) Chủ trì thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc:

a) Kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc; nếu phát hiện những quy định do các cơ quan đó ban hành có dấu hiệu trái với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do Ủy ban Dân tộc quản lý thì xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính khả thi của quy định về thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu

công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính của Ủy ban Dân tộc.

4. Phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật dài hạn và hàng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc;

b) Định kỳ 6 tháng, hàng năm tiến hành kiểm tra, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm; xây dựng báo cáo về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ;

c) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc.

5. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc.

6. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

7. Tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng

a) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của Ủy ban Dân tộc; có ý kiến về mặt pháp lý đối với quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Bộ trưởng, Chủ nhiệm khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc tham mưu cho Bộ trưởng, Chủ nhiệm về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của Ủy ban Dân tộc;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm.

8. Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc thực hiện chương trình kế hoạch, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật theo sự phân công của Bộ trưởng, Chủ nhiệm và theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế, công chức làm công tác pháp chế của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc cấp tỉnh.

10. Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao.

11. Quản lý, phân công, nhận xét, đánh giá, theo dõi việc chấp hành nội quy và hiệu quả công tác của công chức thuộc Vụ; quản lý tài sản được Ủy ban giao cho Vụ. Đề xuất với Bộ trưởng, Chủ nhiệm hoặc cơ quan có thẩm quyền khen thưởng và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc biên chế của Vụ, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm quyết định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Pháp chế có Vụ trưởng, các Phó Vụ trưởng và các chuyên viên, làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên theo quy chế làm việc của Ủy ban Dân tộc và quy chế làm việc của Vụ.

Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng. Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng phụ trách một số mặt công tác của Vụ và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm xây dựng Quy chế làm việc của Vụ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ pháp chế.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Ủy ban và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;
- Các tổ chức, đơn vị thuộc UBNDT;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Website UBNDT;
- Lưu: VT, TCCB, PC (10 bản).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Giàng Seo Phử